

*Bài 29*

**MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ  
(TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XV)**  
*(1 tiết)*

**I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

Giúp HS hiểu :

– Sau khi giành được độc lập, nhân dân và giai cấp thống trị đã hợp lực cùng nhau xây dựng và phát triển kinh tế nhằm nhanh chóng nâng cao cuộc sống và tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

– Ruộng đất ngày càng mở rộng, nông nghiệp phát triển ổn định. Hệ thống đê điều, thủy lợi hoàn chỉnh.

– Thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển, vừa đảm bảo nhu cầu trong nước, vừa mở rộng trao đổi với bên ngoài.

– Tuy nhiên, xã hội cũng nhanh chóng phân hoá, mâu thuẫn giai cấp ngày càng gia tăng.

## **2. Về tư tưởng, tình cảm**

Bồi dưỡng cho HS lòng tự hào dân tộc, ý thức vươn lên trong lao động sáng tạo, xây dựng đất nước.

## **3. Về kĩ năng**

– Rèn luyện cho HS kĩ năng quan sát, nhận xét

– Rèn luyện phương pháp phân tích, đánh giá.

# **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

## **1. Về nội dung**

Đất nước độc lập đã mở ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế. Nhận thức được tình trạng lạc hậu sau hơn 1000 năm bị đô hộ, nhân dân ta đã đồng lòng, hợp sức, nhanh chóng xây dựng cho mình một nền kinh tế toàn diện, đa dạng và ngày càng phát triển. Công cuộc khai hoang được đẩy nhanh, hệ thống đê điều, thủy lợi được đào đắp, bảo vệ khá vững chắc xóm làng và sản xuất nông nghiệp.

Trong thủ công nghiệp, các nghề truyền thống được phát huy và mở rộng đồng thời với việc phát triển các nghề thủ công mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của dân tộc và giao lưu với nước ngoài. Kinh thành Thăng Long trở thành một đô thị sầm uất. Quan hệ buôn bán ngày càng được mở rộng, nhiều thương cảng hình thành.

Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế trong hoàn cảnh của xã hội phong kiến cũng làm cho sự phân hoá giai cấp ngày càng gia tăng, cuộc sống của người nông dân từng bước sa sút. Đấu tranh giai cấp bùng nổ.

## 2. Về phương pháp

Nội dung bài học liên quan đến nhiều triều đại, GV không dừng lại trình bày cụ thể từng giai đoạn nhỏ mà trình bày một cách khái quát từng lĩnh vực, nhấn mạnh những sự kiện quan trọng có ý nghĩa tích cực đối với kinh tế. Cần chú ý đến mối quan hệ giữa kinh tế và các lĩnh vực xã hội khác. Chú ý sử dụng phương pháp miêu tả kết hợp với phân tích, đàm thoại.

### III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Một số tranh, ảnh các sản phẩm thủ công thời Lý – Trần.
- Một số tài liệu về hoạt động kinh tế.

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài học

Có thể nhắc lại tình trạng lạc hậu, bị kìm hãm dưới thời Bắc thuộc để nói lên ý chí của nhân dân ta, kể cả giai cấp thống trị, trong xây dựng kinh tế và đây cũng là nhân tố cơ bản của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

#### 2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

##### *Mục 1. Mở rộng ruộng đất, phát triển nông nghiệp*

Mục này có ba ý chính :

– Đẩy mạnh khai hoang, mở rộng diện tích canh tác là điều kiện đầu tiên để phát triển nông nghiệp, đảm bảo cuộc sống của nhân dân ta, ngay từ những triều đại Đinh – Tiền Lê, nhân dân và nhà nước đã hợp lực thực hiện công việc nói trên.

– Trong hoàn cảnh đất nước ta đương thời, phát triển nông nghiệp không phải là một việc đơn giản dễ dàng (nhiều sông lớn, lũ lụt thường xuyên, dân trí thấp...).

Ở đây, cần có sự chủ động tổ chức khắc phục của nhà nước. Nhà nước Lý – Trần đã thực hiện tốt công tác thủy lợi trên cơ sở phát động nhân dân.

Dùng câu hỏi trong SGK để khẳng định thêm.

Có thể đặt thêm câu hỏi xung quanh chiến dịch đắp đê thời Trần (về vai trò của nhà nước, đánh giá).

– Thành tựu chung của nông nghiệp : cây trồng đa dạng (lúa, ngô, khoai, bí, đậu ...), nông nghiệp phát triển.

## ***Mục 2. Phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp***

Mục này có hai phần :

– Thủ công nghiệp, có hai ý : thủ công nghiệp của nhà nước và thủ công nghiệp trong nhân dân. Về sự phát triển của thủ công nghiệp trong nhân dân, chú ý các nghề ươm tơ, dệt lụa, làm gốm.

Sử dụng các tranh ảnh và câu trích trong SGK để đặt câu hỏi cho HS. GV giải thích cho HS thấy được sự phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp nước ta thời kì này qua các cống phẩm nộp cho nhà Nguyễn. Nhấn mạnh : chất lượng của cống phẩm nộp cho nhà Nguyễn là một vấn đề không đơn giản.

Cùng lúc đó, nhà nước cũng có hệ thống công xưởng riêng.

– Thương nghiệp, có hai ý chính :

+ Buôn bán trong nước – mạng lưới chợ, có thể nói thêm về Thăng Long.

+ Ngoại thương : mở rộng buôn bán với thương nhân Trung Hoa và các nước Đông Nam Á. Hình thành một số trung tâm ngoại thương. Ở các tỉnh có liên quan, GV có thể trình bày thêm.

## ***Mục 3. Phân hoá xã hội. Bước đầu đấu tranh của nhân dân***

Mục này có ba ý chính :

– Thế kỉ X mở đầu thời độc lập cũng là mở đầu quá trình phong kiến hoá của xã hội Việt Nam. Phân hoá xã hội là điều tất yếu.

– Thực trạng phân hoá xã hội : sự phân hoá giàu – nghèo ngày càng rõ rệt, hình thành giai cấp thống trị và giai cấp bị trị. Nhưng đây là một quá trình.

Câu hỏi : Theo em, có những giai cấp nào ?

Câu hỏi trong SGK – Nhấn mạnh tình hình đời sống khó khăn của nhân dân ở thế kỉ XIV (đói nghèo, bán vợ, đợ con, chế độ nô tì), trong lúc giai cấp thống trị tập trung ruộng đất vào tay chúng ngày càng nhiều.

– Mâu thuẫn giai cấp trở nên sâu sắc – khởi nghĩa nông dân bùng nổ, có thể nói thêm về khởi nghĩa của nô tì và nhắc lại cuộc cải cách của Tế tướng Hồ Quý Ly (chủ yếu là chính sách hạn điền, hạn nô) dẫn đến sự thành lập nhà Hồ.

## **3. Sơ kết bài**

Khi sơ kết bài học, GV cần chốt lại cho HS hai ý chính sau :

– Phát triển một nền kinh tế toàn diện với sản phẩm có chất lượng cao, giao lưu rộng rãi với nước ngoài. Trong đó, nhà nước và nhân dân cùng góp sức.

– Xã hội phong kiến làm cho sự phân hoá giàu nghèo gia tăng, nhà nước không giải quyết được. Đấu tranh giai cấp bùng nổ.

Các câu hỏi 1, 2, 3 ở bài 29, HS có thể dựa vào SGK để trả lời (xem mục 1, mục 2). Câu hỏi 4, GV hướng dẫn HS lập bảng thống kê về hai giai cấp chính trong xã hội và điền vào các ý tương ứng (giai cấp thống trị, giai cấp bị trị).

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### – Về công tác trị thủy

Thời Lý, năm 1077 "mùa thu, tháng 9, đắp đê sông Như Nguyệt" (sông Cầu) ; năm 1103 "mùa xuân, vua xuống chiếu cho trong ngoài kinh thành đều đắp đê ngăn nước" ; năm 1108, vua cho đắp đê Cơ Xá (Hà Nội) chạy dọc ven sông Hồng.

Thời Trần, năm 1248, vua "sai các lộ đắp đê giữ nước sông gọi là đê quai vạc, suốt từ đầu nguồn cho đến bờ biển để giữ nước lụt tràn ngập. Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để trông coi. Chỗ nào đắp vào ruộng của dân thì đo xem mất bao nhiêu, theo giá trả tiền. Đắp đê quai vạc bắt đầu từ đây".

Theo một nhà sử học Trung Quốc, ở thời Trần, "năm nào cũng vậy, cứ đầu năm các quan coi đê phải lo đốc thúc dân phụ cận không kể sang hèn, già trẻ đều phải đi sửa đắp, chỗ nào thấp thì đắp cao lên, chỗ nào lở thì bồi đắp lại... Vào tháng 6, tháng 7, viên Đê sứ phải đi tuần hành, thấy chỗ nào yếu thì phải tu bổ ngay, hễ biếng nhác để đến nổi đê vỡ, lúa ngập, sẽ tùy nặng nhẹ trừng phạt".

(Cao Hùng Trưng – *An Nam chí*)

### – Về ngoại thương

Năm 1149, mùa xuân, thuyền buôn ba nước Trảo Oa, Lộ Lạc, Xiêm La vào Hải Đông, xin ở lại buôn bán, vua bèn cho lập trang ở nơi hải đảo gọi là Vân Đồn làm nơi mua bán hàng hoá quý, dâng tiến sản vật địa phương.

Thời Trần, dân ở hải trang Vân Đồn chuyên sống bằng nghề buôn bán, ăn mặc đều trông vào khách buôn phương Bắc. Bấy giờ do các cửa biển ở Châu Diễn (Nghệ An) nông cạn nên phần lớn thuyền buôn nước ngoài đều đến Vân Đồn, vua cho đổi Vân Đồn thành trấn có quân đóng giữ và các quan trấn cùng sát hải sứ trông coi.

(Theo *Đại Việt sử kí toàn thư*, T. I, II)